

Bản án số: 03/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 09/9/2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Hưng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Tám
2. Bà Trần Thanh Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Hà Thị D, sinh năm 1995; Nơi cư trú: xóm N, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình, nay là: Xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1992; Nơi cư trú: xóm N, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình, nay là: xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lò Văn Đ được tìm hiểu nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đã được UBND xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình nay là xã M, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/3/2014. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại nhà bố mẹ chồng ở xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2020 chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chúng tôi bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Chúng tôi đã nói chuyện với nhau nhiều lần nhưng không thể khắc phục được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và chúng tôi đã sống ly thân nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết để tôi được ly hôn anh Lò Văn Đ.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên là Lò Thị Ánh T, sinh ngày 12/11/2015, hiện nay cháu đang ở với anh Lò Văn Đ. Khi ly hôn tôi đề nghị Tòa giao cho anh Lò Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tôi chưa phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền thăm con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị D xin nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lò Văn Đ cố tình trốn tránh, gây khó khăn trong công tác giải quyết án. Tòa án đã phối hợp cùng UBND xã V nay là xã M, tỉnh Phú Thọ trực tiếp đến nhà lập biên bản về việc không thể tiến hành lấy lời khai của anh Lò Văn Đ và đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết vụ kiện theo thủ tục chung.

Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2025 thể hiện anh Lò Văn Đ, cháu Lò Á tuyết hiện đang chung sống cùng gia đình bà Vì Thị H. Bà H có nguyện vọng để cháu Lò Ánh T sinh sống cùng anh Lò Văn Đ và bà Vì Thị H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình hỏi, tranh luận đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không có yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt lần 02 không có lý do. Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp tổng đạt, thu thập chứng cứ, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Lò Văn Đ vẫn cố tình trốn tránh nên tòa án đã áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56 và các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị D được ly hôn anh Lò Văn Đ. Về con chung xét về điều kiện kinh tế của chị Hà Thị D và theo nguyện vọng của con chưa thành niên, cần giao cháu Lò Ánh T cho anh Lò Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị Hà Thị D phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật và có quyền thăm con.

Về tài sản chung, nợ chung Chị Hà Thị D khai nhận không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hà Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lò Văn Đ có nơi cư trú tại: xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ.

[2] Việc chấp hành của đương sự: Quá trình giải quyết vụ kiện anh Lò Văn Đ cố tình trốn tránh. Tòa án đã phối hợp cùng xã M, tỉnh Phú Thọ tiến hành thủ tục tổng đạt theo quy định tại khoản 4 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự và giải quyết vụ kiện theo thủ tục chung. Tại phiên tòa hôm nay anh Lò Văn Đ vẫn cố tình vắng mặt, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo về thời hạn tố tụng, tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 2 Điều 227 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thị D và anh Lò Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện đã được UBND xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình nay là xã M, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/3/2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình nhà chồng, tại xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm đến tình cảm của nhau và đã sống ly thân nhau. Từ những nguyên nhân trên Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị D và anh Lò Văn Đ là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn yêu cầu để chị Hà Thị D được ly hôn anh Lò Văn Đ là phù hợp với Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Hiện nay anh chị có 01 con chung tên là Lò Ánh T, sinh ngày 12/11/2015. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng giao con cho anh Lò Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ. Xét thấy về điều kiện kinh tế của chị Hà Thị D còn nhiều khó khăn chưa có nhà ở, cháu Lò Ánh T hiện đang học lớp 5 trường Tiểu học và Trung học cơ sở V, nguyện vọng của cháu là muốn ở cùng bố để ổn định cuộc sống cũng như thuận lợi cho việc học tập của cháu. Hội đồng xét xử cần giao cho anh Lò Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Hà Thị D phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ, mức cấp dưỡng được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng III là 3.860.000 đồng trên tháng. Cụ thể chị Hà Thị D phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 1.930.000 đồng cho đến khi cháu Lò Ánh T đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và có quyền thăm con. Căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Hà Thị D trình bày là không có, ngày 18/7/2025 Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai biên bản phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ tại nhà anh Lò Văn Đ và UBND xã nhưng không có ý kiến phản đối hoặc yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét về nội dung này.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị D phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS. Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2014/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị D được ly hôn anh Lò Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho anh Lò Văn Đ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò Ánh T, sinh ngày 12/11/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

- Chị Hà Thị D phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.930.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi ngàn) đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử 09/9/2025 cho đến khi cháu Lò Ánh T đủ 18 tuổi có khả năng lao động và có quyền thăm con.

Kể từ ngày 09/10/2025 chị Hà Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của luật thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Hà Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí nuôi con, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0003726 ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Phú Thọ.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để

xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKS KV 16- Phú Thọ;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Mai Hạ- Phú Thọ;
(đăng ký ngày 19/12/2016)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu cặp án

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****Nguyễn Hồng Hưng**